

HOÀN THIỆN XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ TRONG VIỆC HẠCH TOÁN NGOẠI TỆ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU THUYỀN VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

● TRẦN THỊ THU HÀ

TÓM TẮT:

Bài báo nghiên cứu về việc xác định tỷ giá trong hạch toán ngoại tệ tại các doanh nghiệp (DN) xuất khẩu thuyền viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, từ đó đề xuất giải pháp áp dụng tỷ giá giao dịch trong hạch toán ngoại tệ của các doanh nghiệp trong thời gian tới. Qua khảo sát số liệu kế toán ngoại tệ tại các doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho thấy, hầu hết các doanh nghiệp này đều còn nhầm lẫn, hoặc chưa xác định đúng tỷ giá hạch toán, bao gồm tỷ giá ghi sổ và tỷ giá giao dịch thực tế. Vì vậy, việc hạch toán ngoại tệ tại các doanh nghiệp này đòi hỏi cần phải đảm bảo đúng chuẩn mực quy định và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Từ khóa: ngoại tệ, tỷ giá ghi sổ, tỷ giá giao dịch thực tế, tài chính, doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên, thành phố Hải Phòng.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam đã và đang trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế quốc tế, các hoạt động có yếu tố nước ngoài diễn ra ngày càng nhiều, các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ nói chung và các giao dịch ngoại tệ trong kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng cũng diễn ra ngày càng phổ biến.

Xuất khẩu lao động là hoạt động trao đổi, mua bán hay thuê mướn hàng hóa sức lao động giữa chính phủ một quốc gia hay tổ chức, cá nhân cung ứng sức lao động của nước đó với chính phủ, tổ chức, cá nhân sử dụng sức lao động nước ngoài,

trên cơ sở hiệp định hay hợp đồng cung ứng lao động. Xuất khẩu thuyền viên là công việc đưa thuyền viên từ nước sở tại đi làm việc trên các tàu biển của chủ tàu nước ngoài có nhu cầu thuê mướn thuyền viên theo các chức danh khác nhau. Trong quá trình đó, doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên sẽ phải ký kết hợp đồng lao động với các thuyền viên trong nước và ký hợp đồng cung ứng lao động với các chủ tàu nước ngoài. Khi cung cấp thuyền viên cho các chủ tàu như vậy, các công ty này sẽ thu về ngoại tệ. Số ngoại tệ đó chính là lương và các khoản thưởng cho đội ngũ thuyền viên và chi phí trả cho các công ty cung

cấp thuyền viên. Tuy nhiên, trong quá trình hạch toán, kế toán tại các công ty này còn lúng túng trong việc xác định tỷ giá đối với các khoản phải thu, phải trả gốc ngoại tệ. Vì vậy, dưới góc độ của kế toán, việc hạch toán đúng, đủ và chính xác, các giao dịch ngoại tệ là vô cùng cần thiết.

Theo đó, tác giả tập trung vào nghiên cứu tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh trong kỳ, với 3 nội dung cơ bản: (1) Cơ sở lý luận (2) Thực trạng áp dụng tỷ giá giao dịch trong các doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng và (3) Giải pháp cải thiện vấn đề hạch toán hiện tại.

Nghiên cứu sử dụng các nguồn tài liệu thứ cấp như giáo trình, luận án, bài báo, báo cáo tài chính của DN và các tài liệu thứ cấp khác. Bên cạnh đó, tác giả sử dụng phương pháp điều tra (thông qua phiếu khảo sát và phỏng vấn chuyên gia) để thu thập các dữ liệu sơ cấp. Bằng việc sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm, tác giả tiến hành xử lý và phân tích dữ liệu để rút ra kết quả nghiên cứu.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.2. Cơ sở pháp lý

Về nguyên tắc và cách tính tỷ giá xác định doanh thu và chi phí bằng ngoại tệ cho các doanh nghiệp, đơn vị tổ chức, cá nhân đã được Bộ Tài chính quy định cụ thể tại các Thông tư sau:

- Thông tư số 219/2013/TT-BTC về việc hướng dẫn và thi hành một số điều Luật Thuế GTGT.

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn tính tỷ giá được xác định theo tỷ giá mua vào hoặc bán ra của ngân hàng thương mại.

- Thông tư số 78/2014/TT-BTC về việc bổ sung và quy định cách xác định doanh thu và chi phí theo tỷ giá liên ngân hàng.

- Thông tư số 26/2015/TT-BTC đã bổ sung Điều 27 về việc doanh nghiệp thực hiện các chế độ kế toán và kiểm toán khi tính tỷ giá doanh thu và chi phí bằng ngoại tệ.

2.1.2. Các nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch

** Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh trong kỳ*

Căn cứ vào Điều 69 Thông tư số 200/2014/TT-BTC, tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ được quy định như sau:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

** Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ*

Căn cứ vào Điều 69 Thông tư số 200/2014/TT-BTC, nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ được quy định như sau:

Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: là tỷ giá khi thu hoặc các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.

Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động: là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy

tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

2.2. Thực trạng áp dụng tỷ giá giao dịch trong hạch toán ngoại tệ tại các doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hải Phòng có khoảng 25 công ty cung ứng xuất khẩu thuyền viên, trong đó có khoảng 15 công ty có tàu và 10 công ty chỉ làm dịch vụ cung cấp thuyền viên. Tác giả đã tiến hành khảo sát số liệu của 15 doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên là những công ty có tàu đi trong nước và nước ngoài. Đối với những công ty có tàu như vậy, quy mô doanh nghiệp và khối lượng các giao dịch ngoại tệ sẽ lớn và thường xuyên, liên tục hơn so với các doanh nghiệp chỉ đơn thuần cung cấp thuyền viên cho chủ tàu nước ngoài. Khi không có tàu, các công ty sẽ không chủ động được công việc, hoàn toàn phụ thuộc vào các chủ tàu nước ngoài, cho nên lúc nhiều việc, lúc ít việc. Theo đó, lượng ngoại tệ thu về hàng tháng cũng không ổn định, khi nhiều khi ít. Tác giả tiến hành khảo sát qua hình thức xin số liệu trực tiếp và kết hợp với phỏng vấn các cán bộ kế toán tại các doanh nghiệp này. Kết quả cho thấy:

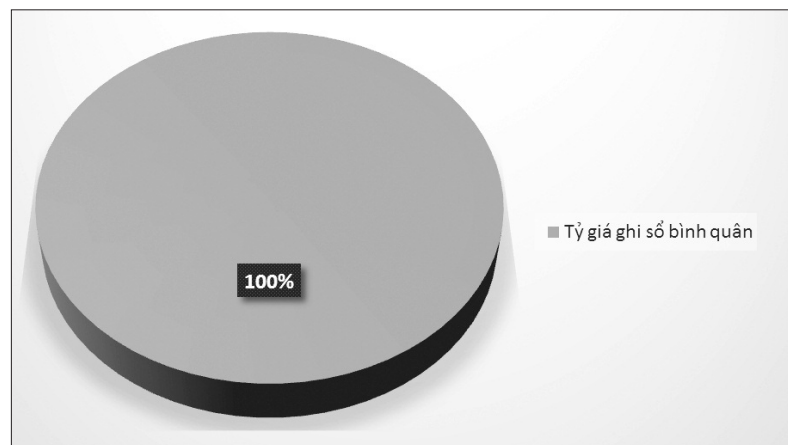
- Đối với tỷ giá ghi sổ của ngoại tệ: 100% doanh nghiệp đều áp dụng phương pháp tỷ giá ghi sổ bình quân, tức là lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán. (Hình 1)

- Đối với các khoản phải thu gốc ngoại tệ: 50% các doanh nghiệp lấy theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh; 50% các

doanh nghiệp còn lại lấy theo tỷ giá mua bình quân liên ngân hàng. (Hình 2)

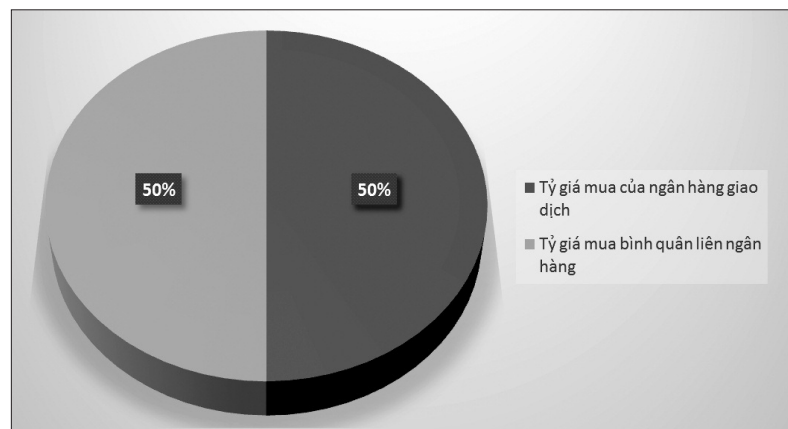
- Đối với các khoản phải trả gốc ngoại tệ, các khoản phải trả ở đây chủ yếu là tiền lương của thuyền viên hàng tháng. Số tiền sẽ căn cứ vào hợp đồng lao động kí kết giữa thuyền viên với các công ty này. Ngoài ra, còn có một số khoản tiền khác, như tiền đặt cọc thuyền viên sẽ được nhận lại sau khi hết thời gian đặt cọc. Đó là số tiền khi thuyền viên xuống tàu phải đặt cọc cho công ty xuất khẩu thuyền viên ở Việt Nam, được trừ vào lương trong tháng đầu tiên xuống tàu, tùy theo quy định của từng công ty. Có 20% công ty lấy theo tỷ giá bình quân cuối tháng trước của ngân hàng giao dịch; 30% lấy theo tỷ giá trung bình mua vào và

Hình 1: Tỷ giá ghi sổ của ngoại tệ



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Hình 2: Các khoản phải thu gốc ngoại tệ



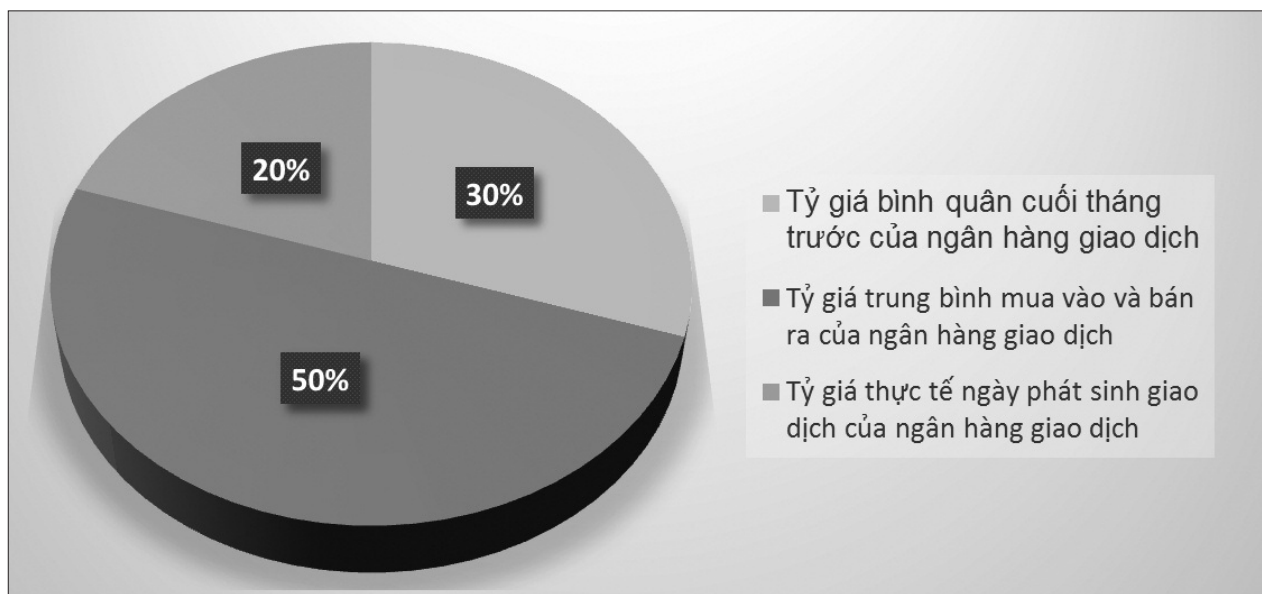
Nguồn: Tổng hợp của tác giả

bán ra của ngân hàng giao dịch, 50% còn lại lấy theo tỷ giá thực tế ngày phát sinh giao dịch của ngân hàng giao dịch. (Hình 3)

- Đối với các giao dịch mua bán ngoại tệ: 100% các doanh nghiệp là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. (Hình 4)

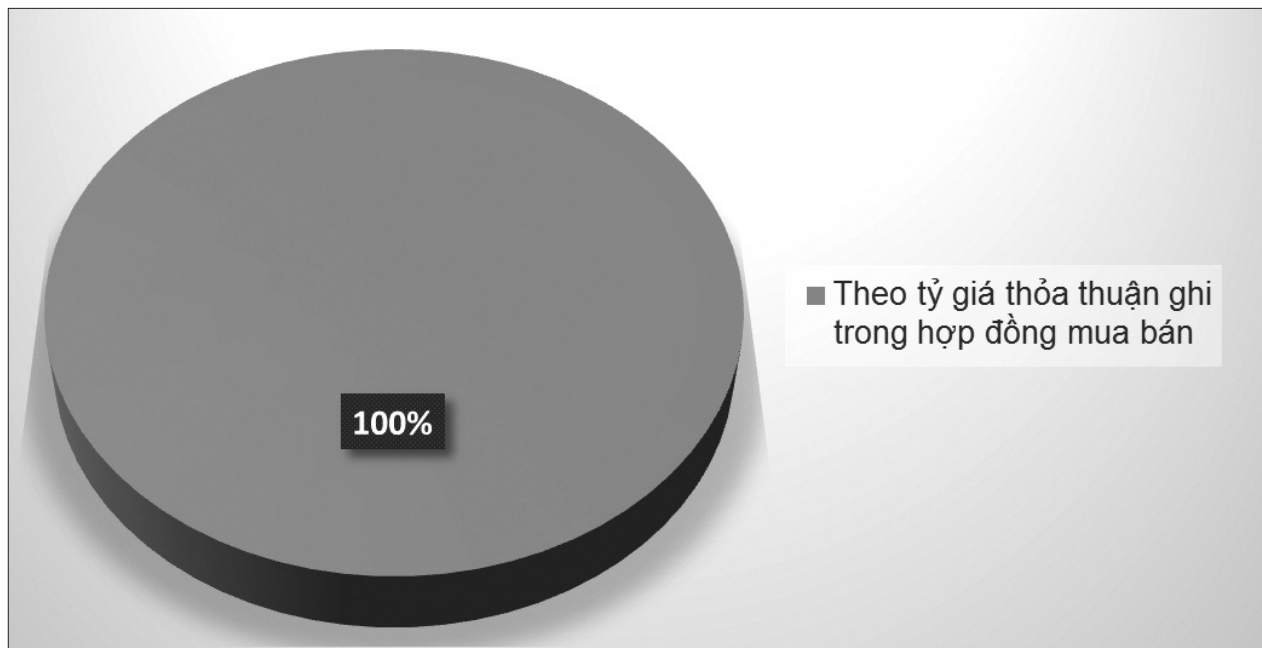
Như vậy, thông qua việc khảo sát số liệu tại 10 doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tác giả nhận thấy việc xác định tỷ giá khi thanh toán các khoản phải trả gốc ngoại tệ tại các doanh nghiệp này còn có sự bất cập, chưa phù hợp với quy định về tỷ giá giao dịch so với căn cứ pháp lý quy định của Nhà nước.

Hình 3: Các khoản phải trả gốc ngoại tệ



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

Hình 4: Mua bán ngoại tệ



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

2.3. Đề xuất giải pháp áp dụng tỷ giá giao dịch trong hạch toán ngoại tệ của các doanh nghiệp

Xuất phát từ lý luận và thực trạng nêu trên, tác giả nhận thấy, việc áp dụng đúng tỷ giá giao dịch trong hạch toán ngoại tệ rất cần thiết. Từ đó, tác giả đề xuất một số nhằm hoàn thiện việc xác định tỷ giá tại các doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên này.

- Đối với các khoản phải trả gốc ngoại tệ như tiền lương, tiền thưởng và các khoản đặt cọc của thuyền viên, khi doanh nghiệp chi trả thì nên quy đổi theo tỷ giá mua tại ngày giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các công ty xuất khẩu thuyền viên thực hiện thanh toán.

Ví dụ: Lương thuyền viên phải trả chức danh Capt tàu Agri Bright khối Glory T12/23 là: 7.500 USD giao dịch tại Ngân hàng Viettinbank, ngày trả lương là ngày 10/01/24 -> Theo quy định tại Điều

69TT200/2014/TT-BTC, thì công ty nên xác định tỷ giá giao dịch theo tỷ giá mua chuyển khoản USD tại ngân hàng Viettinbank ngày 10/01/24 là 24.218 đ/1 USD. Số tiền quy đổi: 7.500 USD x 24.218 = 181.635.000 VND. (Bảng 1)

- Đối với các khoản phải thu gốc ngoại tệ như tiền lương, tiền thưởng, phí quản lý thuyền viên; các khoản mà công ty xuất khẩu thuyền viên trả hộ cho các chủ tàu nước ngoài để chi cho thuyền viên trước khi lên tàu bao gồm các chi phí về bảo hộ, các chi phí cấp chứng chỉ thì nên quy đổi theo tỷ giá mua của ngày tiền về tài khoản tại ngân hàng mà các công ty xuất khẩu thuyền viên chỉ định giao dịch.

Ví dụ: Ngày 5/01/2024, Khối Golden King chuyển lương và phí quản lý T12/23 số tiền là 31.200 USD giao dịch tại ngân hàng Viettinbank. Theo quy định tại điều 69TT200/2014/TT-BTC kế

Bảng 1. Bảng tỷ giá ngày 10/01/2024

BẢNG TỶ GIÁ NGÀY 10/01/2024

sau
ihAlert

Cho phép

Tỷ giá trung tâm	Tỷ giá mua		Tỷ giá bán	
	Tiền mặt & Séc	Chuyển khoản		
AUD	-	16,021	16,041	16,641
CAD	-	17,942	17,952	18,652
CHF	-	28,152	28,172	29,122
CNY	-	-	3,336	3,476
DKK	-	-	3,499	3,669
EUR	-	#25,908	26,118	27,408
	-	&25,898	-	-
GBP	-	30,522	30,532	31,702
HKD	-	2,994	3,004	3,199
JPY	-	163.42	163.57	173.12
KRW	-	16.31	16.51	20.31
LAK	-	-	0.69	1.39
NOK	-	-	2,279	2,399
NZD	-	14,938	14,948	15,528
SEK	-	-	2,311	2,446
SGD	-	17,773	17,783	18,583
THB	-	643.64	683.64	711.64
USD	23,928	#24,178	24,218	24,638
	\	&23,328	-	-

MẠNG LƯỚI CN, PGD, ATM

CHI NHÁNH/ PGD/ ATM

TRỤ SỞ CHÍNH, CÔNG TY

TÌM KIẾM, DẪN ĐƯỜNG MẠNG LƯỚI

Thu giữ/Bán đấu giá Tài sản bảo đảm

Tỷ giá ngoại tệ

Lãi suất ngân hàng

Báo cáo thường niên

Biểu phí dịch vụ

Tài tài liệu (nội bộ)

Nguồn: Số liệu tại công ty, tỷ giá <https://www.vietinbank.vn/web/home/vn/ty-gia>

Bảng 2. Bảng tỷ giá ngày 05/01/2024

shAlert

Cho phép

BẢNG TỶ GIÁ NGÀY 10/01/2024				
Tỷ giá trung tâm	Tỷ giá mua		Tỷ giá bán	
	Tiền mặt & Séc	Chuyển khoản		
AUD	-	16,021	16,041	16,641
CAD	-	17,942	17,952	18,652
CHF	-	28,152	28,172	29,122
CNY	-	-	3,336	3,476
DKK	-	-	3,499	3,669
EUR	-	#25,908	26,118	27,408
	-	&25,898	-	-
GBP	-	30,522	30,532	31,702
HKD	-	2,994	3,004	3,199
JPY	-	163.42	163.57	173.12
KRW	-	16.31	16.51	20.31
LAK	-	-	0.69	1.39
NOK	-	-	2,279	2,399
NZD	-	14,938	14,948	15,528
SEK	-	-	2,311	2,446
SGD	-	17,773	17,783	18,583
THB	-	643.64	683.64	711.64
USD	23,928	#24,178	24,218	24,638
	\	&23,328	-	-

MẠNG LƯỚI CN, PGD, ATM

CHI NHÁNH/ PGD/ ATM

TRỤ SỞ CHÍNH, CÔNG TY

TÌM KIẾM, DẪN ĐƯỜNG MẠNG LƯỚI

Thu giữ/Bán đấu giá Tài sản bảo đảm

Tỷ giá ngoại tệ

Lãi suất ngân hàng

Báo cáo thường niên

Biểu phí dịch vụ

Tài tài liệu (nội bộ)

Nguồn: Số liệu tại công ty, tỷ giá <https://www.vietinbank.vn/web/home/vn/ty-gia>

toán công ty quy đổi USD ra VND theo tỷ giá mua chuyển khoản ngày 5/1/24 của Ngân hàng Viettinbank là 24.160 VNĐ/USD. (Bảng 2)

Số tiền quy đổi ra VND là:
 $31.200 \times 24.160 = 753.792.000 \text{ VND}$.

3. Kết luận

Việc xác định tỷ giá trong giao dịch ngoại tệ là một vấn đề tuy rất nhỏ, nhưng nếu doanh nghiệp không thực hiện đúng sẽ gây nên rất nhiều hệ lụy

cho các doanh nghiệp đầu tiên là đối mặt với kiểm toán, thuế và các cơ quan quản lý nhà nước, tiếp theo có thể sẽ gây tổn thất cho doanh nghiệp và gây nên cả sự tổn thất cho các thuyền viên đang đầu quân cho các doanh nghiệp đó. Do đó, việc xác định tỷ giá hạch toán đúng sẽ giúp doanh nghiệp tuân thủ đúng chế độ chính sách của nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác hạch toán kế toán giúp cho doanh nghiệp phát triển bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trần Thị Thu Hà (2023). Kết quả tổng hợp về việc áp dụng tỷ giá hạch toán ngoại tệ tại các doanh nghiệp xuất khẩu thuyền viên tại Hải Phòng, Bảng tổng hợp của tác giả.

2. Bộ Tài chính (2014). Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. Bộ Tài chính (2016). Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 về Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ.
4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2021). Thông tư số 26/2021/TT-NHNN về Hướng dẫn giao dịch ngoại tệ giữa Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.
5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2021). Thông tư số 02/2021/TT-NHNN về Hướng dẫn giao dịch ngoại tệ trên thị trường ngoại tệ của các tổ chức tín dụng tín dụng được phép hoạt động ngoại hối.
6. Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (2014). Tỷ giá ngoại tệ. Truy cập tại: <https://www.vietinbank.vn/web/home/vn/ty-gia>.

Ngày nhận bài: 25/01/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 9/02/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/02/2024

Thông tin tác giả:

ThS. TRẦN THỊ THU HÀ

Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Hải Phòng

COMPLETING THE EXCHANGE RATE DETERMINATION IN FOREIGN CURRENCY ACCOUNTING AT SEAFARER EXPORTERS IN HAI PHONG CITY

● Master. **TRAN THI THU HA**

Faculty of Accounting and Finance, Hai Phong University

ABSTRACT:

This study analyzed the determination of exchange rates in the foreign currency accounting of seafarer exporters in Hai Phong city. Based on the study's findings, some solutions are proposed to improve the foreign currency accounting of seafarer exporters in the coming time. The study's survey revealed that most of these enterprises are still confused or have not determined the correct exchange rate accounting, including the book exchange rate and the actual transaction exchange rate. Therefore, it is necessary for seafarer exporters in Hai Phong to comply with foreign currency accounting standards and international practices.

Keywords: foreign currency, book exchange rate, actual transaction exchange rate, seafarer exporters, Hai Phong.